



Working Paper 2022.1.5.09
- Vol 1, No 5

HOẠT ĐỘNG XUẤT KHẨU MẶT HÀNG GẠO VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG LIÊN MINH CHÂU ÂU TRONG 5 NĂM GẦN ĐÂY

Nguyễn Tuyết Ngọc¹

Sinh viên K59 Luật thương mại quốc tế - Khoa Luật
Trường Đại học Ngoại thương, Hà Nội, Việt Nam

Nguyễn Thuỳ Trang, Đỗ Ngọc Khánh Hạ, Thái Thị Hoài Thương

Sinh viên K59 Tài chính quốc tế - Khoa Tài chính - Ngân hàng
Trường Đại học Ngoại thương, Hà Nội, Việt Nam

Nguyễn Thị Diệu Linh, Khuất Thị Vân Hà

Sinh viên K59 Quản trị kinh doanh quốc tế - Khoa Quản trị Kinh doanh
Trường Đại học Ngoại thương, Hà Nội, Việt Nam

Vũ Huyền Phương

Giảng viên Viện Kinh tế và Kinh doanh Quốc tế
Trường Đại học Ngoại thương, Hà Nội, Việt Nam

Tóm tắt

Bài nghiên cứu sẽ phân tích thực trạng xuất khẩu mặt hàng gạo của Việt Nam sang thị trường Liên minh châu Âu (EU) trong khoảng thời điểm từ năm 2017 - 2022 và nghiên cứu về những chính sách xuất - nhập khẩu giữa Việt Nam - EU đã và đang tác động lên hoạt động xuất khẩu gạo của Việt Nam sang EU. Qua đó, bài viết sẽ đánh giá các tác động cũng như đề xuất ý kiến, kiến nghị để nâng cao xuất khẩu gạo Việt Nam sang thị trường Liên minh châu Âu.

Từ khoá: Gạo Việt Nam xuất khẩu, Thị trường quốc tế đánh giá về Gạo Việt Nam, Thủ tục xuất Gạo giữa Liên minh châu Âu và Việt Nam.

EXPORT OF RICE FROM VIETNAM TO THE EU IN THE LAST 5 YEARS

Abstract

This paper will analyze the current situation of Vietnam's rice exports to the European Union (EU) market in the period from 2017 - 2021 and research on import and export policies between Vietnam and the EU which have affected Vietnam's rice exports to the EU. Then, this paper will evaluate the impacts as well as propose ideas and recommendations to improve Vietnam's rice exports to the EU market.

¹ Tác giả liên hệ, Email: k59.2011610026@ftu.edu.vn

1. Lời nói đầu

Được thiên phú cho vô vàn điều kiện thuận lợi cho cây lúa phát triển, Việt Nam - “cái nôi của nền văn minh lúa nước” đã thành công khi đưa hạt gạo quốc gia sang bạn bè quốc tế. Hiện nay, hạt gạo Việt đã có mặt trên 150 nước và vùng lãnh thổ trong đó, trong đó, Liên minh châu Âu luôn là thị trường đầy hấp dẫn và hứa hẹn với chúng ta. Tuy nhiên, xuất khẩu gạo Việt vẫn còn đầy vướng mắc, chưa được đánh giá cao và chưa đáp ứng được những yêu cầu khắt khe của thị trường Liên minh châu Âu. Vấn đề nan giải ở đây là “Làm sao để đưa nông sản Việt khẳng định đúng vị thế trên thế giới nói chung và thị trường Liên minh châu Âu nói riêng và được công nhận chất lượng xứng đáng với những nỗ lực bỏ ra?” và “Gạo Việt sẽ chuyển mình như thế nào dưới tác động của các chính sách EVFTA?”

Do đó, trong bài viết này, người viết sẽ cung cấp đôi nét về hoạt động xuất khẩu gạo Việt Nam trên thế giới nói chung và thị trường Liên minh châu Âu nói riêng, đồng thời phân tích những chính sách thương mại xuất nhập khẩu và yếu tố tác động tới xuất khẩu gạo Việt Nam sang thị trường này. Từ những nghiên cứu, người viết sẽ phân tích cơ hội, thách thức cho doanh nghiệp Việt Nam và đưa ra kiến nghị để nâng tầm nông sản Việt trên thị trường châu Âu.

2. Tổng quan xuất khẩu mặt hàng gạo Việt Nam

2.1. Tình hình xuất khẩu gạo của Việt Nam đến toàn thế giới

Trải qua hơn 30 năm (1989 - 2022), hạt gạo Việt Nam đã có chỗ đứng vững chắc trên thị phần thế giới. Đặc biệt, trong giai đoạn 5 năm gần đây (2017 - 2022), hoạt động xuất khẩu gạo Việt Nam trên toàn thế giới đạt nhiều mốc son cả về sản lượng, chất lượng và kim ngạch xuất khẩu.

Năm 2017, Việt Nam xuất khẩu thành công 6 triệu tấn gạo với kim ngạch gần 3 tỷ USD - sản lượng tăng 24,1% và trị giá tăng 24,9% so với năm 2016. Đây chắc chắn là một cột mốc về tăng trưởng ngành gạo nước ta, bởi năm 2016 thị trường gạo Việt đã chứng kiến đợt giảm mạnh xuống mức thấp nhất trong vòng một thập kỷ (đạt 4,9 triệu tấn, trị giá gần 2,2 tỷ USD). Bởi tác động mạnh mẽ của COVID-19, giai đoạn 2020 - 2021, sản lượng gạo xuất khẩu sang thị trường thế giới đã có sự sụt giảm đáng kể. 6,15 triệu tấn đã được xuất khẩu ở cả hai năm, tuy nhiên kim ngạch xuất khẩu năm 2020 đạt 3,07 tỷ USD, tăng 9,3% so với năm 2019 và đạt 3,27 tỷ USD ở năm 2021, tăng 4,8% so với năm 2020.

Hiện nay, 150 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới nhập khẩu gạo Việt Nam trong đó, hai 3 thị trường tiêu thụ gạo chính của Việt Nam là Philippines, Trung Quốc và Ghana. Trong giai đoạn này (2017 -2021), cơ cấu chủng loại gạo xuất khẩu Việt Nam có sự thay đổi rõ rệt khi chuyển dịch sang các loại gạo có giá trị gia tăng cao như gạo Jasmine, gạo trắng, gạo nếp, gạo Japonica và gạo giống Nhật. Theo đó, Việt Nam đang hướng tới đẩy mạnh xuất khẩu gạo chất lượng cao để đáp ứng nhu cầu khắt khe của thị trường thế giới nhất là trong điều kiện các hiệp định thương mại tự do được ký kết.

2.2. Tiềm năng của Việt Nam trong sản xuất và xuất khẩu gạo

Bởi chất lượng chất lượng không ngừng được nâng cao, Việt Nam có tiềm năng về giá cả. Hiệp hội Lương thực Việt Nam cho biết trong những tháng cuối năm 2021 giá gạo Việt Nam đạt mức cao hơn các đối thủ cạnh tranh. Điển hình vào ngày 01.12, giá gạo 5% tấm của Việt Nam đạt

415 USD/ tấn, trong khi ở Ấn Độ là 348 USD/ tấn, Thái Lan và Pakistan có giá lần lượt là 381 USD/ tấn và 353 USD/ tấn.

Tiềm năng thứ hai chính là nhu cầu tiêu dùng gạo của thế giới trong năm 2022 vẫn không ngừng tăng cao, đặc biệt các loại gạo từ các châu Á. Chính vì lẽ đó, các doanh nghiệp lớn xuất khẩu gạo Việt vẫn được đối tác tiếp tục ký kết hợp đồng các đơn hàng lớn. Ông Nam - phó chủ tịch Hiệp hội Lương thực Việt Nam cho biết lượng gạo xuất khẩu vẫn bảo đảm trên 6 triệu tấn trong năm 2022. Nhìn về thị trường Liên minh Châu Âu, tận dụng hiệp định EVFTA và nắm được khẩu vị của khách hàng, gạo thơm chất lượng cao của Việt Nam đã được xuất khẩu với giá cũng tương đồng với chất lượng. Trong năm 2021, tổng lượng gạo nhập khẩu sang Liên minh châu Âu đạt 60.000 tấn với tổng 41 triệu USD trị giá. Tuy sản lượng xuất khẩu chỉ tăng 1% nhưng trị giá đã tăng hơn 20% so với năm 2020.

3. Thực trạng xuất khẩu mặt hàng gạo Việt Nam sang thị trường Liên Minh Châu Âu

3.1. Hoạt động xuất khẩu gạo của Việt Nam sang thị trường Liên minh châu Âu

Việt Nam và EU có mối quan hệ rất sâu rộng, với các cơ chế hợp tác trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, thương mại, đầu tư, phát triển bền vững, an ninh - quốc phòng, pháp quyền - quản trị. Nhờ những chính sách về thuế quan, hiệp định EVFTA đã mở ra cơ hội rất lớn cho xuất khẩu gạo trong năm vừa qua.

a) Sản lượng và trị giá gạo xuất khẩu sang thị trường liên minh châu Âu

Năm 2020 thương mại toàn cầu đã chứng kiến sự sụt giảm mạnh về nhu cầu hàng hóa, nguyên liệu xuất khẩu cùng với sự gián đoạn của chuỗi cung ứng hàng hoá bởi tác động sâu và rộng của COVID-19. Điều này đã khiến cho nhiều lĩnh vực xuất khẩu trọng mặt hàng gạo Việt Nam vào thị trường EU ngưng trệ.

Kết quả ghi nhận rằng, năm 2020, 6,25 triệu tấn gạo với trị giá 3,12 triệu USD được xuất khẩu, giảm 1,9% so với năm 2019 (đạt 6,27 triệu tấn). Trong đó, tám tháng đầu năm 2020, thị trường EU nhập khẩu 15.800 tấn gạo Việt, với giá xấp xỉ 8,5 triệu USD. So sánh với năm 2019, 50,000 tấn gạo được xuất khẩu thành công vào EU, với trị giá đạt 28,5 triệu Euro.

Đến năm 2021, với tình hình dịch bệnh đã bớt căng thẳng, thị trường gạo ổn định với nhu cầu gạo ngày càng tăng cao, sản lượng gạo Việt Nam xuất khẩu sang các nước EU đã tăng lên đáng kể với 37.390 tấn gạo thơm, trị giá 26,82 triệu USD trong 11 tháng đầu năm 2021. So với cùng kỳ năm 2020, con số này đã chứng minh được sự ổn định của thị trường gạo Việt Nam và thế giới, khi tăng 9,3% về lượng và tăng 28,4% về trị giá, đạt trung bình 781 USD/tấn. Cơ quan Thống kê châu Âu (Eurostat) cho biết, Việt Nam có mức giá gạo xuất khẩu vào EU đạt mức tăng mạnh nhất trong tổng 10 nguồn cung gạo ngoại khối lớn cho EU.

b) Chất lượng gạo xuất khẩu

Những năm gần đây, gạo Việt đang dần được nâng cao chất lượng, với 85% trên tổng diện tích đất canh tác đều gieo trồng loại giống chất lượng cao, lúa thơm, đặc sản. Các phương thức canh tác, thu hoạch áp dụng tiêu chuẩn quốc tế được đưa vào sử dụng. Kết quả ghi nhận rằng năm 2021, lượng gạo EU nhập khẩu từ Việt Nam đạt 60.000 tấn, trị giá 41 triệu USD, tăng gần 1% về lượng, nhưng tăng hơn 20% về trị giá so với năm 2020. Trong đó, một số giống loại gạo đặc sản của Việt Nam như ST24, ST25 lần đầu tiên được xuất khẩu vào các thị trường trong khối liên minh

Châu Âu. Tỷ trọng gạo thơm cũng đã tăng lên 70% trong 11 tháng năm 2021 so với 64% của cùng kỳ năm ngoái. Trong khi đó, ngoại trừ các nhóm gạo huyết rồng, gạo hữu cơ... có sự sụt giảm mạnh 87% về khối lượng xuất khẩu sang châu châu, các chủng loại gạo khác đều tăng mạnh, cụ thể là gạo giống Nhật tăng 147,6%, gạo nếp tăng 323,2%, gạo trắng tăng 40,9%.

c) Tận dụng các hiệp định EVFTA

Trong năm nay, Việt Nam sẽ tiếp tục đẩy mạnh khai thác những lợi thế từ hiệp định EVFTA để tăng cường hoạt động xuất khẩu sang Châu Âu. Cục Xuất nhập khẩu dự báo rằng năm 2020 xuất khẩu gạo Việt Nam sang thị trường liên minh Châu Âu vẫn sẽ còn tăng khá. Chất lượng gạo được cải thiện, chủ yếu là các loại gạo thơm, đã và đang đánh trúng dần vào thị hiếu tiêu dùng của người tiêu dùng Châu Âu. Các doanh nghiệp lớn, canh tác theo tiêu chuẩn cao đã nắm bắt những lợi thế từ EVFTA. Với nhu cầu, ổn định, đặc biệt với các loại gạo đặc sản từ châu á, thời gian tới EU chắc chắn sẽ tiếp tục là thị trường xuất khẩu gạo nhiều tiềm năng cho các doanh nghiệp Việt Nam. Tuy nhiên, những cản trở từ dịch bệnh và cước vận tải biển vẫn duy trì ở mức cao có thể khiến việc khai thác các lợi thế hiệp định EVFTA sang thị trường Châu Âu gặp khó khăn trong năm 2022.

3.2. Tác động của một số chính sách xuất nhập khẩu của Việt Nam và Liên Minh châu Âu.

3.2.1. Tác động của chính sách xuất khẩu gạo của Việt Nam

Từ một số điểm tiêu biểu trong hoạt động xuất khẩu gạo của Việt Nam sang thị trường Liên minh Châu Âu, ta có thể thấy ngành hàng lúa gạo Việt Nam đang bị ảnh hưởng tích cực và tiêu cực bởi các chính sách về xuất khẩu lúa gạo.

a) Chính sách chuyển dịch cơ cấu xuất khẩu

- Chính sách hình thành và phát triển các vùng hàng xuất khẩu

Khu vực ĐBSCL chính là khu vực cung cấp phần lớn lúa gạo xuất khẩu của Việt Nam, tuy nhiên nguồn lực còn chưa được sử dụng hợp lý dẫn đến hiệu suất chưa cao. Bên cạnh đó chính sách điều hành xuất khẩu gạo của Nhà nước hiện nay cũng là một trong những tác động lớn trong hoạt động xuất khẩu, song chính sách này lại gây ra sự chênh lệch giá gạo nội địa và giá gạo xuất khẩu dẫn đến bất lợi cho nông dân và Nhà nước, còn doanh nghiệp sẽ có được phần lợi to nhất.

- Chính sách phát triển các ngành hàng sản xuất và xuất khẩu:

Lúa gạo là ngành đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển về kinh tế - xã hội của Việt Nam, tận dụng được ưu thế về thời tiết và địa hình, xuất khẩu lúa gạo ngày càng được chú trọng và đầu tư. Để nâng cao chất lượng và số lượng, nhà nước ta đã đẩy nhanh công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp; xây dựng, phát triển hệ thống kênh mương, thủy lợi,...

Trong suốt những năm vừa qua, chính phủ Việt Nam và các ngân hàng thương mại đã luôn nỗ lực đưa ra những gói hỗ trợ khác nhau như chính sách hỗ trợ tín dụng, gói tín dụng ưu đãi, giảm lãi suất,... để thúc đẩy xuất khẩu gạo Việt Nam sang thị trường châu Âu nói riêng và thế giới nói chung. Nhờ những chính sách đó, Đồng bằng sông Cửu Long đã có sản xuất vượt bậc khi chiếm hơn 50% sản lượng và 70% giá trị xuất khẩu của cả nước về sản lượng và giá trị lương thực. Không những thế, Việt Nam cũng liên tục giữ vững vị trí top đầu xuất khẩu gạo trên thế giới, trong đó Đồng bằng sông Cửu Long chiếm hơn 90% sản lượng xuất khẩu.

b) Chính sách phi thuế quan

Chính sách phi thuế quan bao gồm nhiều quy định về hạn ngạch, giấy phép nhập khẩu,... trong đó có “hạn chế xuất khẩu tự nguyện”. Hạn chế xuất khẩu tự nguyện là yêu cầu của nước nhập khẩu đối với nước xuất khẩu về việc cắt giảm quy mô hàng hóa xuất khẩu nhằm giảm thiểu mức độ gây tổn hại đến các nhà sản xuất nội địa nước nhập khẩu. Gần đây chính sách phi thuế quan đã tác động không nhỏ đến xuất khẩu gạo của Việt Nam. Số lượng chính sách phi thuế quan song phương Việt Nam - EU lần lượt là 38 SPS, 65 TBT, 6 PVTM và 235 chính sách khác, số lượng khá nhỏ so với các nước Châu Á và Châu Phi. Tuy vậy, các nước như Trung Quốc và Liên minh Châu Âu đã duy trì chế độ nhập khẩu chặt chẽ thông qua hạn ngạch, kiểm tra an toàn thực phẩm nghiêm ngặt buộc doanh nghiệp xuất khẩu gạo phải đối mặt sự cạnh tranh khốc liệt hơn.

c) Chính sách về tài chính

Chế độ tỷ giá hối đoái của đồng Việt Nam là chế độ tỷ giá thả nổi có quản lý do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xác định trên cơ sở rơ tiền tệ của các nước có quan hệ thương mại, vay, trả nợ, đầu tư với Việt Nam phù hợp với mục tiêu kinh tế vĩ mô trong từng thời kỳ. Hoạt động xuất khẩu và tỷ giá là hai yếu tố luôn đi liền, song song, có quan hệ biến động cùng chiều trong hoạt động xuất khẩu lúa gạo. Khi tỷ giá hối đoái giảm (giá trị đồng nội tệ tăng lên, ngoại tệ giảm) thì sẽ có sự giảm sút trong hoạt động xuất khẩu gạo do không được khuyến khích xuất khẩu. Ngược lại, nếu tỷ giá hối đoái tăng thì hoạt động xuất khẩu sẽ được tăng trưởng và phát triển tương ứng.

3.2.2. Tác động của chính sách nhập khẩu gạo của Liên minh châu Âu

Các chính sách thương mại của Liên minh Châu Âu mở ra nhiều cơ hội cho hoạt động xuất khẩu gạo của Việt Nam. Trong 10 năm trở lại đây, Liên minh Châu Âu đã đưa ra nhiều chính sách, hiệp định có lợi cho hoạt động xuất khẩu gạo của Việt Nam.

- *Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh Châu Âu (EU), gọi tắt là Hiệp định EVFTA.*

Hiệp định chính thức được ký kết vào 01/08/2020. Theo đó, EU đã dành cho Việt Nam mức ưu đãi thuế 0% với hạn ngạch 80.000 tấn gạo/năm (gồm 30.000 tấn gạo xay xát, 20.000 tấn gạo chưa xay xát và 30.000 tấn gạo thơm). Đặc biệt, EU sẽ tự do hóa hoàn toàn đối với gạo tằm (cam kết này giúp Việt Nam có thể xuất khẩu ước khoảng 100.000 tấn vào EU hàng năm) sau 5 năm.

Trước khi EVFTA được áp dụng, mặt hàng gạo Việt Nam xuất khẩu bị áp thuế 45% khi tới thị trường EU, thậm chí ở một vài quốc gia còn áp dụng mức thuế 100% hoặc cao hơn. Điều này đã gây cản trở rất lớn tới lượng xuất khẩu gạo Việt sang thị trường này. Nhờ những ưu đãi tích cực từ hiệp định, sản lượng gạo thơm, chất lượng được xuất khẩu sang thị trường EU tăng đáng kể, được đánh giá cao và cho các kết quả tích cực. Trong 11 tháng đầu tiên năm 2021, lượng gạo xuất khẩu thành công sang EU đạt 54 nghìn tấn, với trị giá tương đương 38 triệu USD. Tuy sản lượng chỉ tăng 0,8% nhưng trị giá đã tăng lên tới 21,6% so với cùng kỳ năm 2020. Nghiên cứu cho thấy Hiệp định EVFTA sẽ giúp kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang EU tăng thêm khoảng; 42,7% vào năm 2025 và 44,37% vào năm 2030 so với không có hiệp định.

- *Giá cước vận chuyển tăng vọt*

Với tác động mạnh mẽ của đại dịch COVID-19, giá cước tàu biển và giá thuê container tăng mạnh. Chính vì lẽ đó, các doanh nghiệp xuất khẩu gạo Việt Nam phải giảm giá xuất khẩu để hỗ trợ đối tác.

Ngày 10/12/2021, giá chào bán gạo của Việt Nam trên thị trường thế giới được điều chỉnh giảm 2-5 USD/tấn (Theo Hiệp hội Lương thực Việt Nam). Hiện tại, gạo 5% tấm của Việt Nam được chào bán với giá 405-409 USD/tấn; gạo 25% tấm chào bán với giá 385-389 USD/tấn; gạo 100% tấm có giá 328-332 USD/tấn; Jasmine giảm còn 558-562 USD/tấn.

Với diễn biến hiện tại, tập đoàn Lộc Trời đã sử dụng tàu rời để xuất khẩu gạo sang Liên minh châu Âu. Cuối năm 2021, lô gạo xuất khẩu cuối cùng với số lượng 4.170 tấn gạo thơm và gạo trắng đã được tập đoàn Lộc Trời xuất khẩu thành công. Đây là lần đầu tiên tàu rời (bulk carrier) được sử dụng để vận chuyển nhằm tiết kiệm chi phí trong tình hình cước vận chuyển tăng do ảnh hưởng của COVID-19.

- *Liên minh Châu Âu cũng có một vài sửa đổi về chủng loại gạo thơm được nhập khẩu vào theo Nghị định số 103/2020/NĐ-CP.*

Cụ thể có liên quan đến hồ sơ chứng nhận gạo thơm, trình tự thực hiện chứng nhận gạo thơm,... Sửa đổi này sẽ tác động một phần nào đó đến hoạt động xuất khẩu lúa gạo của Việt Nam đến thị trường khó tính như EU.

3.3. Một số đánh giá, nhận xét

Với sự ảnh hưởng của Covid-19, nền kinh tế thế giới cùng với thương mại toàn cầu đã bị ảnh hưởng nặng nề. Trước bối cảnh kinh tế thế giới giảm sút nặng nề, hoạt động thương mại và đầu tư thế giới kéo theo đó cũng giảm sút, song xuất khẩu của Việt Nam những năm qua vẫn đạt được những kết quả tích cực.

Nhờ tận dụng hiệu quả hiệp định EVFTA, ngành hàng Gạo Việt Nam đã gia tăng giá trị, gây dựng được vị trí vững chắc, nâng cao được khả năng cạnh tranh trên thị trường EU. Gạo Việt Nam ở thị trường EU trong những năm qua vẫn luôn có những sự cải thiện không ngừng về quy mô, chất lượng, giá trị cũng như là cơ cấu ngành hàng. Mặc dù chưa ghi nhận sự gia tăng mạnh trong mặt khối lượng nhưng giá trị của mặt hàng này đã tăng lên một cách đáng kể. Không những thế, nhiều mặt hàng gạo đặc sản của Việt Nam lần đầu tiên có mặt trên thị trường EU như ST24, ST25.

Tuy nhiên, kim ngạch xuất khẩu gạo của Việt Nam vào thị trường Châu Âu vẫn còn chiếm tỷ trọng rất nhỏ (1,3%). Sở dĩ, kim ngạch xuất khẩu sụt giảm chính là do gặp khó khăn về thị trường và giá bán.

Với nhu cầu sử dụng các mặt hàng thực phẩm đến từ Châu Á ngày càng tăng, EU đã đang và sẽ là thị trường xuất khẩu gạo tiềm năng cho các doanh nghiệp Việt Nam.

4. Các kiến nghị thúc đẩy hoạt động xuất khẩu gạo Việt Nam sang thị trường Liên Minh Châu Âu

4.1. Tầm nhìn, dự báo tình hình xuất khẩu gạo Việt Nam sang thị trường Liên minh châu Âu năm 2022

Sau hơn 1 năm thực thi hiệp định EVFTA, theo Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA), chất lượng gạo của Việt Nam trong nhiều năm qua đã không ngừng được cải thiện. Chính vì vậy, xuất khẩu gạo nói riêng và xuất khẩu nông sản nói chung đang dần khẳng định được chỗ đứng trên thị trường châu Âu.

Việt Nam sẽ tiếp tục theo đuổi mục tiêu phát triển ngành lúa gạo đã được xây dựng đến năm 2030 là giảm sản lượng, giảm số lượng gạo xuất khẩu ra và tăng giá trị kim ngạch xuất khẩu. Với xu hướng đẩy mạnh xuất khẩu gạo sang thị trường chất lượng cao EU, năm 2022 giá gạo được dự báo sẽ tăng cao, tạo ra bước phát triển bền vững và hiệu quả.

Năm 2022 cũng được nhận định là sẽ có nhiều cơ hội để Việt Nam duy trì đà tăng trưởng kinh tế nhưng bên cạnh đó cũng có rất nhiều thách thức và khó khăn Việt Nam phải đối mặt.

4.2. Cơ hội và thách thức cho doanh nghiệp Việt Nam

a) Cơ hội cho doanh nghiệp Việt Nam

Theo cơ quan thống kê của châu Âu, trong số các nguồn cung cấp gạo vào EU, giá gạo của Việt Nam tăng mạnh nhất, với mức tăng hơn 20%, cho thấy tiềm năng và cơ hội xuất khẩu lớn đối với mặt hàng gạo Việt Nam. Cụ thể là từ 10-20 USD/tấn theo thống kê của châu Âu.

Trước hết là cam kết trong EVFTA, EU cấp cho Việt Nam hạn ngạch xuất khẩu 80.000 tấn gạo một năm với mức thuế suất là 0% kết hợp tự do hóa hoàn toàn đối với gạo tằm. Năm 2021, lượng gạo của Việt Nam xuất khẩu sang EU đạt 60.000 tấn, trị giá 41 triệu USD, tăng gần 1% về lượng, nhưng tăng hơn 20% về trị giá so với năm 2020. Trong đó có sự xuất hiện nổi bật của một số giống gạo đặc sản của Việt Nam như ST24, ST25. Đây là dòng gạo thơm hiện nay Việt Nam đang có thể mạnh để phát triển. Bên cạnh đó, gạo thơm được miễn thuế 30.000 tấn, giảm được 175 Euro một tấn.

Từ đó để nâng cao giá trị gạo xuất khẩu, các doanh nghiệp không chỉ mạnh dạn đầu tư hệ thống kho chứa, nhà máy hiện đại, mà còn liên kết với các địa phương, xây dựng vùng trồng lúa chất lượng cao, chuyên xuất khẩu đi Mỹ và châu Âu. Việc gạo Việt Nam tiếp tục khởi sắc trong năm 2022, khi chưa đầy 2 tháng đầu năm đã mang về hơn 314 triệu USD, tăng hơn 36% về khối lượng và 19,6% về giá trị so với cùng kỳ. Đây là những tín hiệu từ thị trường sẽ tiếp tục mở ra những cơ hội mới cho gạo Việt. Tiếp tục chiến lược tăng giá trị là hướng đi của ngành gạo trong thời gian tới, nhằm duy trì lợi thế chất lượng của gạo Việt trên thị trường quốc tế.

b) Thách thức cho doanh nghiệp Việt Nam

Dựa vào thực trạng xuất khẩu gạo Việt Nam sang Châu Âu, xuất khẩu gạo của Việt Nam sang thị trường EU đem lại kết quả khá tích cực, tuy nhiên EU chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng xuất khẩu gạo của Việt Nam (1% về lượng và 1,3% về kim ngạch). Chính vì vậy mà thách thức đặt ra cho doanh nghiệp Việt Nam trong việc nâng cao chất lượng xuất khẩu là rất lớn nếu Việt Nam muốn mở rộng thị phần của mình trên thị trường. Những thách thức có thể kể đến là:

- *Vấn đề nguồn lực và khả năng xuất khẩu của mặt hàng gạo tại Việt Nam còn hạn chế*

EU là một thị trường khắt khe về chất lượng, yêu cầu cao về an toàn vệ sinh thực phẩm và đặc biệt có hàng rào kỹ thuật nghiêm ngặt. Các nhà sản xuất, xuất khẩu cũng thường thiếu thông tin và hướng dẫn về những quy định của EU trong khi các quy định này thường xuyên được thay đổi. Từ đó, thời gian các doanh nghiệp có được để đáp ứng các yêu cầu về các biện pháp vệ sinh đã bị giảm đáng kể, dẫn đến tăng chi phí hoặc có thể hạn chế khả năng xuất khẩu.

Xuất khẩu nông sản gạo của Việt Nam còn gặp khó khăn do chi phí logistics trong xuất khẩu và chịu cạnh tranh mạnh mẽ từ nhiều quốc gia trong khu vực. Bên cạnh đó còn có các chính sách quản lý nông sản mà đảm bảo được tiêu chuẩn từ phía EU đề ra. Tiếp đó khâu sản xuất, hàng rào kỹ thuật cũng cần thiết được nâng cao để đảm bảo sạch, chất lượng và khép kín mọi quy trình. Cần chú trọng nâng cao kỹ năng, tay nghề và sự chú tâm sản xuất sản phẩm của người nông dân.

- *Thách thức thứ hai là các chính sách từ hiệp định EVFTA không có khả năng hỗ trợ về chính sách cho ngành xuất khẩu mặt hàng gạo Việt Nam.*

Bởi xuất phát từ thực tế rằng, Hiệp định EVFTA không có nhiều cam kết mới về các biện pháp phi thuế cũng như các biện pháp kiểm dịch động thực vật (SPS) và các rào cản kỹ thuật với thương mại (TBT). Các cam kết về SPS và TBT trong EVFTA mới chỉ dừng lại ở việc khẳng định nghĩa vụ theo Hiệp định SPS và TBT của WTO chứ chưa thực tế đi vào hành động cụ thể. Do đó, EVFTA không giúp hạn chế các rào cản phi thuế của EU với hàng xuất khẩu Việt Nam, đặc biệt là mặt hàng gạo.

- *Hàng nông sản gạo xuất khẩu của Việt Nam cần đáp ứng các quy định về quy tắc xuất xứ hàng hoá dựa theo quy chuẩn EVFTA.*

Việt Nam vốn là một nước nông nghiệp sản xuất nông sản theo kinh nghiệm truyền thống vậy nên các quy định về quy tắc xuất xứ hàng hoá đối với hàng nông sản trong Hiệp định EVFTA đối với người nông dân Việt được đánh giá là mới và có phần chặt chẽ hơn khi tiêu chí xuất xứ hàng hoá áp dụng chủ yếu là xuất xứ thuần túy.

- *Vấn đề sở hữu trí tuệ*

Với EU tiêu chuẩn về pháp luật sở hữu trí tuệ được đặt lên hàng đầu nhưng ở Việt Nam thì chưa có sự quan tâm đúng mực. Các doanh nghiệp Việt Nam chưa thực sự quan tâm đến xây dựng thương hiệu. Vì vậy, việc quan tâm xây dựng và phát triển thương hiệu đã và đang là vấn đề cấp bách đặt ra hiện nay đối với các mặt hàng nông sản của nước ta

4.3. Các chính sách, biện pháp hỗ trợ, thúc đẩy xuất khẩu

Trước những thách thức đó, mặt hàng gạo xuất khẩu Việt Nam cần thay đổi các chính sách sản xuất để thúc đẩy thị trường xuất khẩu của mình.

- *Áp dụng quy định chất lượng an toàn thực phẩm khắt khe nghiêm ngặt*

Đó là thực hiện các chính sách về kiểm dịch thực vật và quản lý chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm. Nông sản Việt Nam cần có những chuyển biến mạnh mẽ hơn về nâng cao chất lượng, áp dụng phương thức trồng trọt theo các tiêu chuẩn như VietGAP, Global GAP. Về phía người nông dân cần phải liên kết với các doanh nghiệp, tập đoàn, tạo mô hình hợp tác xã để dễ dàng áp dụng kỹ thuật công nghệ vào quá trình trồng trọt và thu hoạch. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp,

hợp tác xã sản xuất nông sản cũng cần chú trọng đến việc xây dựng hệ thống bảo quản nông sản đạt chuẩn, học tập cách thức chế biến sau thu hoạch, đặc biệt là chế biến chuyên sâu để đảm bảo nông sản cho ra chất lượng tốt nhất.

- *Về nhóm chính sách đẩy mạnh sản xuất nông sản gạo theo hướng chất lượng cao*

Khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp, trong đó ưu tiên đầu tư đổi mới và nâng cao chất lượng máy móc, thiết bị, công nghệ sản xuất theo hướng sản xuất nông sản sạch, đáp ứng các tiêu chuẩn EU. Tạo các mối liên kết bền vững giữa người sản xuất - vận chuyển - chế biến - tiêu thụ cho đến doanh nghiệp cung ứng nguyên phụ liệu với doanh nghiệp sản xuất sản phẩm cuối cả giữa nhà nông - nhà nước - nhà khoa học - doanh nghiệp nông nghiệp. Từ đó xây dựng các chính sách toàn diện về an toàn hợp với chuẩn mực quốc tế.

- *Về phía chính phủ thì tăng trợ cấp tài chính để hỗ trợ về logistic, nguồn vốn cho nông dân. Chính phủ giúp tạo tiền đề xúc tiến thương mại và thông tin thị trường*

Có các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp hơn nữa về thông tin thương mại EU thông qua phát triển hệ thống thông tin thị trường tăng cường công tác phân tích, dự báo thị trường và nghiên cứu, ban hành các chính sách tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, Chính phủ cũng cần tham gia trực tiếp, hiệu quả chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị hàng nông sản khu vực EU. Bên cạnh đó có những cảnh báo các quy định về rào cản và những vấn đề phát sinh đối với nông sản xuất khẩu.

- *Chính sách về truy xuất nguồn gốc*

Cần ban hành tiêu chuẩn truy xuất nguồn gốc đạt chuẩn cho nông dân để từ đó giúp nông dân nắm được các giai đoạn sản xuất của mình. Trong bối cảnh khách hàng ngày càng cần sự minh bạch đối với sản phẩm, hàng hóa và đặc biệt là nông sản, thì truy xuất nguồn gốc là được

- *Chính sách quảng bá thương hiệu*

Để thương hiệu Việt Nam có vị thế vững vàng trên thị trường các doanh nghiệp Việt cần kết hợp với chính phủ để có các biện pháp quảng bá tích cực như giới thiệu nông sản Việt Nam qua các phương tiện giải trí như phim, điện ảnh. em như một giải pháp ưu việt, và một xu thế tất yếu cho hàng hóa Việt Nam. Đây là cơ hội để các doanh nghiệp xuất Khẩu gạo như Lộc Trời, Tân Long, Trung An,... khẳng định vị thế trên thị trường quốc tế, đặc biệt là thị trường EU.

5. Kết luận

Không thể phủ nhận được những thành tựu Việt Nam đã và đang đạt được trong hoạt động xuất khẩu gạo sang thị trường Liên minh châu Âu trước những thách thức và khó khăn trước ngưỡng cửa hàng rào yêu cầu khắt khe của thị trường này. Trong suốt hành trình 30 năm mang hạt gạo Việt sang thị trường quốc tế nói chung và thị trường Liên minh châu Âu nói riêng, cột mốc quan trọng nhất đối với Việt Nam bắt đầu từ 01/08/2021 – Hiệp định EVFTA bắt đầu có hiệu lực. Với những ưu đãi từ hiệp định, gạo Việt có cơ hội nâng tầm vị thế, khẳng định được thương hiệu về chất lượng lẫn số lượng. Vai trò của doanh nghiệp là cố gắng hoàn thiện để đáp ứng được yêu cầu đối với gạo của thị trường EU, nâng kim ngạch xuất khẩu đóng góp vào sự nghiệp phát triển chung của đất nước.

Tài liệu tham khảo

- A.N. (2021), “Đẩy mạnh xuất khẩu vào thị trường EU từ EVFTA”, *dangcongsan.vn.*, <https://dangcongsan.vn/kinh-te/day-manh-xuat-khau-vao-thi-truong-eu-tu-evfta-575529.html>, truy cập ngày 09/02/2022.
- Ánh, T. (2021), “Xuất khẩu gạo đón “làn sóng” phục hồi”, *thainguyen.gov.vn*, http://thainguyen.gov.vn/kinh-te/-/asset_publisher/Z79abUzQC1QI/content/xuat-khau-gao-on-lan-song-phuc-hoi?redirect=%2Fkinh-te&inheritRedirect=true, truy cập ngày 09/02/2022.
- Bích, H. (2021), “Tuân thủ nghiêm ngặt quy định để tránh ảnh hưởng xuất khẩu sang EU”, *vietnamplus.vn*, <https://www.vietnamplus.vn/tuan-thu-nghiem-ngat-quy-dinh-de-tranh-anh-huong-xuat-khau-sang-eu/754975.vnp>, truy cập ngày 09/02/2022.
- BNEWS. (2022), “Sửa quy định về chứng nhận chủng loại gạo thơm xuất khẩu sang EU”, *bnews.vn.*, <https://bnews.vn/sua-quy-dinh-ve-chung-nhan-chung-loai-gao-thom-xuat-khau-sang-eu/228968.html>, truy cập ngày 11/02/2022.
- Bộ công thương Việt Nam. (2021), “Báo cáo xuất nhập khẩu Việt Nam 2020”, http://tbtagi.angiang.gov.vn/Media/files/sach_bao%20cao-xnk%20viet%20nam_2020.pdf, truy cập ngày 10/02/2022.
- Bộ công thương Việt Nam. (2022), “Cơ hội, thách thức triển vọng xuất khẩu nông sản sang thị trường EU”, <https://moit.gov.vn/tin-tuc/thi-truong-nuoc-ngoai/co-hoi-thach-thuc-trien-vong-xuat-khau-nong-san-sang-thi-truong-eu.html>, truy cập ngày 09/02/2022.
- Bộ công thương Việt Nam. (2022), “Xuất khẩu gạo đang tận dụng tốt các ưu đãi từ hiệp định EVFTA”, <http://moit.gov.vn/tin-tuc/thi-truong-nuoc-ngoai/xuat-khau-gao-dang-tan-dung-tot-cac-uu-dai-tu-hiep-dinh-evfta.html>, truy cập ngày 09/02/2022.
- Chu, K. (2022), “Bức tranh xuất khẩu nông lâm thủy sản năm 2021”, *vneconomy.vn.*, <https://vneconomy.vn/buc-tranh-xuat-khau-nong-lam-thuy-san-nam-2021.htm>, truy cập ngày 11/02/2022.
- Nguyễn, H. (2021), “Xuất khẩu nông sản sang thị trường EU: thực trạng và giải pháp chính sách”, *tapchicongthuong.vn.*, <https://tapchicongthuong.vn/bai-viet/xuat-khau-nong-san-sang-thi-truong-eu-thuc-trang-va-giai-phap-chinh-sach-83549.htm>, truy cập ngày 11/02/2022.
- Son, N.(2020), “Cơ hội tăng xuất khẩu gạo Việt Nam vào thị trường Châu Âu”, *hcmcpv.org.vn*. <http://www.hcmcpv.org.vn/tin-tuc/co-hoi-tang-xuat-khau-gao-viet-nam-vao-thi-truong-chau-au-1491871396>, truy cập ngày 10/02/2022.
- Văn, G. (2021), “Nhu cầu thế giới tăng, cơ hội rộng mở với doanh nghiệp xuất khẩu gạo”, *vietnamplus.vn*, <http://www.vietnamplus.vn/nhu-cau-the-gioi-tang-co-hoi-rong-mo-voi-doanh-nghiep-xuat-khau-gao/747811.vnp>, truy cập ngày 12/02/2022.
- Vụ thị trường châu Âu - châu Mỹ. (2019), “Thông tin xuất khẩu vào thị trường EU ngành hàng gạo”, *tbtagi.angiang.gov.vn*, http://tbtagi.angiang.gov.vn/Media/files/thong%20tin%20XK%20vao%20thi%20truong%20EU%20nganh%20gao_1327.pdf, truy cập ngày 10/02/2022.

Vụ thị trường châu Âu, châu Mỹ. (2020), <http://evfta.moit.gov.vn/data/7d80034a-9a2a-4c93-8046-9df701661850/userfiles/files/Chuyen%20san%20EU-1.pdf>, truy cập ngày 10/02/2022.